

PHẨM CĂN GIẢ-DANH THỨ 45

Hỏi: Mắt thấy các căn cùng tứ-đại là một hay khác?

Đáp: Do nghiệp nhân duyên tứ-đại thành mắt thấy các căn. Vậy nên chẳng khác tứ-đại. Lại Phật phân biệt mắt nói như thế này: “Hình thịt trong mắt có bao nhiêu cứng nương cứng gọi là địa chủng”. Vậy nên biết có căn tức là tứ-đại. Tại vì sao? Vì chia riêng cứng thấy ra lại không có mắt. Vì Phật muốn khiến người đời biết trông mắt trông không, nên mới nói như vậy. Nếu chẳng phải thế, lẽ phải trong mắt riêng có cứng thấy; hoặc trong cứng thấy riêng có mắt? Tùy có phân chia cứng thấy, cũng không ích gì. Vậy nên các căn chẳng khác tứ-đại. Lại như trong kinh Lục-chủng nói: “Sáu món là người”. Nếu các căn khác tứ-đại, thì mắt thấy chẳng gọi nhân-duyên thành người. Chỉ trong sáu món giả-danh là người. Bởi sắc thấy thành tứ-đại; thanh cũng là nhân duyên thành người. Chỉ trong sáu món nhân duyên thành người. Cho nên biết các căn chẳng khác tứ-đại. Lại có Tỳ-kheo hỏi Phật: Những gì là mắt? Phật đáp: “Bởi tứ-đại thành sắc, chẳng khác thấy mà có đối, đây là mắt”. Vậy nên biết chẳng khác tứ-đại. Tỳ-kheo này có lợi căn trí-huệ, nên đối với mắt thấy các căn rất sinh lòng nghi: người đời đều thấy biết sắc là mắt, cho đến cũng biết xúc là thân. Tỳ-kheo này với trong mắt thấy sinh nghi là có hay không? tại vì sao? Vì hoặc có các Luận sư nói năm tính là năm căn; hoặc nói một tính. Tỳ-kheo này muốn thử xem Phật-Pháp nói ra sao, nên mới hỏi Phật. Phật muốn chỉ rõ năm căn đều thuộc tứ-đại, nên mới đáp nói Tỳ-kheo rằng mắt này nhân tứ-đại sở thành sắc, chẳng khác thấy mà có đối. Nếu pháp có thật thời chẳng phải nhân thành: Nhân pháp giả-danh, lại thành giả-danh, như nhân cây thành rừng.

Hỏi: Hoặc có người nói sắc thành tựu gọi là mắt. Sự thật thế nào?

Đáp: Hoặc thành-tựu hay chẳng thành-tựu, tứ-đại do nghiệp nhân mà sinh gọi là mắt thấy các căn. Nếu chẳng phải vậy, là nghi Tỳ-kheo này trong mắt thấy các căn trọn không thể dứt được. Tại vì sao. Là Phật vì nói mắt thấy các căn nhân tứ-đại tạo. Vậy nên Tỳ-kheo này biết mắt không có thật pháp. Cho nên biết mắt thấy chẳng khác tứ-đại. Lại nhiều chỗ Phật phân-biệt tứ-đại chỉ rõ mắt trông không vậy. Như nói dùng huệ chẳng hề luận ấy nghĩa là quán thân này phân-biệt sáu món: Cứng và nương cứng gọi là Địa thấy. Như vậy nhằm lia năm món, chỉ có một Thức. Cũng như trong kinh nói thí dụ giết trâu, dụ voi bước đi để phân biệt tứ-đại, lại không có mắt. Nếu riêng có mắt, lẽ nên phân biệt nữa. Lại như các vị Luận sư Hòa Ta thấy cũng đều nói như thế đó, vì không có lỗi vậy. Nên phải tin chịu.

Hỏi: Năm căn khác với tứ-đại. Tại vì sao? Vì mắt thấy nhiếp thuộc về nhãn đẳng nhập, tứ-đại nhiếp thuộc về xúc nhập. Lại mắt thấy là nội nhập, tứ-đại là ngoại nhập. Mắt thấy là căn, tứ-đại phi-căn. Lại mắt thấy là do tạo sắc thành-tựu, tứ-đại chẳng phải vậy. Cho nên biết các căn chẳng phải là tứ-đại?

Đáp: Tùy theo nhân duyên, tức nơi sự việc nên nói khác. Như tín thấy năm căn cũng gọi là hành âm. Nên tứ-đại do nghiệp sinh nhiếp về nhãn đẳng cũng gọi là nội nhập, cũng gọi là căn. Lại tứ-đại tức là thành-tựu, như bánh thấy thành xe, bánh tức là xe. Việc này cũng vậy.

Hỏi: Chẳng phải vậy. Như tâm thanh tịnh gọi là tín. Tín khác với tâm, việc này cũng vậy?

Đáp: Chẳng phải vậy. Như nhờ ngọc thanh-thủy; thủy tức là nước trong sạch; trong sạch tức là nước. Như vậy được ngọc tín-châu, thời ao tâm trong sạch; tâm này sạch tức là tâm. Lại đối với trong luận này chúng tôi chẳng nói do tâm có lòng tin khác. Vậy nên thí dụ này chẳng nhằm vậy. Lại căn là giả-danh, với nhân thành giả-danh chẳng nói khác.

Hỏi: Cũng chẳng được nói một?

Đáp: Trong tứ-đại thành-tựu giả-danh là căn cũng chẳng gọi tứ-đại là căn. Cho nên biết các căn chẳng khác tứ-đại.

PHẨM PHÂN BIỆT CĂN THỨ 46

Hỏi: Trong các căn này Đại nào nhiều hơn?

Đáp: Không có đại nào nhiều?

Hỏi: Nếu các Đại đồng nhau, có sau có kẻ năng thấy sắc, có kẻ chẳng thấy?

Đáp: Đều do nghiệp sinh; do nghiệp sinh thuộc về mắt, sức tứ-đại năng thấy sắc, các căn kia cũng vậy.

Hỏi: Nếu do nghiệp sinh, có sao chẳng lấy một căn khắp biết các trần?

Đáp: Nghiệp này có năm món sai khác: Có nghiệp năng làm nhân thấy, như bố-thí đèn đuốc, được quả báo nhãn căn. Thanh thấy cũng vậy. Vì nghiệp sai khác, nên sức căn cũng khác.

Hỏi: Nếu là sức nghiệp, cần gì nhờ các căn; chỉ cần do sức nghiệp, thì thức năng lấy các trần?

Đáp: Chẳng phải vậy. Hiện thấy không cần thì thức chẳng sinh. Tại vì sao? Vì như kẻ mù chẳng thấy, kẻ điếc chẳng nghe. Trong việc hiện thấy nhân-duyên vô dụng. Đây chẳng phải nạn vấn vậy. Lại pháp lẽ là như vậy, nếu không các căn, thời thức chẳng sinh. Ngoại trừ tứ-đại thấy, không căn chẳng sinh. Pháp lẽ phải nhờ đây. Lại các căn còn là trang nghiêm thân chúng sinh nữa, cho nên do nghiệp mà sinh. Như vì

nghiệp nhân-duyên được lúa, nên lúa sinh; mà cũng nhờ hạt giống rời mộng, cọng, nhánh, lá thứ lớp mà sinh. Thì việc này cũng vậy.

Hỏi: Cớ sao tâm chẳng phải vậy? Như nhãn-thức lấy nhãn làm căn, cũng do diệt tâm thứ lớp; tâm chỉ lấy thứ lớp diệt tâm làm căn, lại không chỗ ở như nhãn thấy các căn, căn phải nói lý do?

Đáp: Nhất định có năm trần, nhất định có năm thức, tâm chẳng phải như vậy. Lại tâm pháp lẽ phải như vậy, chỉ do thứ lớp diệt tâm làm căn, lại chẳng cần thứ gì khác. Như pháp quá-khứ vị-lai tuy không mà ý năng duyên, tâm pháp cũng như thế. Việc này cũng như thế. Lại việc này cũng đồng với pháp người. Trong pháp người sắc thấy các trần, thức đợi căn mới sinh; đợi thứ lớp diệt tâm, ý thức mới sinh được.

Hỏi: Nếu ý-thức mà không căn ấy, thời nương vào chỗ nào?

Đáp: Nương thân tứ đại.

Hỏi: Cõi vô sắc lại nương ở đâu?

Đáp: Thức ở cõi vô sắc không chỗ nương. Pháp lẽ như vậy, không nương mà trụ. Tại vì sao? Vì căn sai khác, nên ý-thức năng biết có không. Nếu có sắc thì nương, không sắc cũng vẫn năng trụ. Lại các duyên hòa-hợp nên thức mới sinh. Như trong kinh nói: “Nhân ý duyên pháp thời ý thức sinh”. Đây nương chỗ nào đâu? Đâu phải như người nương vách thầy. Tất cả các pháp đều trụ tự tính.

PHẨM CĂN TỨ-ĐẠI ĐỒNG NHAU THỨ 47

Hỏi: Các ông ngoại-đạo nói năm căn do năm Đại sinh. Sự thật như thế nào?

Đáp: Không phải vậy được. Tại vì sao? Vì hư không là không có vậy, việc này đã nói rõ. Vậy nên chẳng do năm Đại sinh được.

Hỏi: Các ngoại đạo nói trong mắt hỏa-đại nhiều. Tại vì sao? Vì giống nghiệp nhân vậy. Nhân bố-thí ánh sáng nên được quả-báo mắt. Như trong kinh nói: “Thí áo được sắc, thí ăn được sức, thí xe được vui và thí đèn được mắt.” Vậy nên trong mắt hỏa-đại nhiều. Lại mắt nhờ sáng mới hay thấy, rời sáng thì chẳng thấy. Cho nên biết hỏa-đại nhiều. Lại lửa năng soi xa, vì trong mắt có ánh sáng nên năng xa đối sắc. Lại nói người chết mắt về lại mặt nhật. Cho nên nhật là bản tính. Lại mắt nhất định năng thấy sắc, vì sắc thuộc Hỏa nên thấy lại tự tính. Như thế hư không, Địa, Thủy và Phong thấy, tùy theo căn mà lệch nhiều. Người chết nhĩ căn trở về với hư không; tai nhất định năng nghe tiếng, tiếng thuộc hư không. Các căn khác cũng như vậy. Vậy nên các Đại trong căn, lẽ phải có nhiều ít?

Đáp: Người nói giống nghiệp ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì hoặc thấy có quả chẳng giống nghiệp nhân. Như nói bố thí ăn được năm việc quả-báo. Lại như trong mắt sáng nhiều, thời lẽ ra chẳng nhờ sáng bên ngoài như đèn đuốc thấy. Lại như vì mắt nhờ sáng bên ngoài nên gọi hỏa nhiều ấy. Thời trong tay thấy các căn, hư không thấy cũng nên nhiều, chẳng cần nhờ hư không bên ngoài thấy. Mà thật phải nhờ ngoài. Vậy nên lời người nói là phi nhân. Lại nước năng làm lợi ích mắt, như người rửa mắt, mắt liền sáng tỏ, thời lẽ phải nước nhiều? Lại hỏa năng làm suy mắt, như ánh sáng mặt nhật chẳng hạn. Nếu là tự tính, chẳng nên tự hại. Nên biết chẳng phải trong mắt hỏa nhiều vậy. Lại thiên nhãn lia sáng cũng năng thấy sắc. Vậy nên mắt chẳng phải thuộc hỏa. Lại ánh sáng trong mặt nguyệt cũng được thấy sắc. Nguyệt chẳng phải hỏa tính. Lại nhãn pháp năng như thế. Hoặc có mắt đợi sáng mới năng thấy, có mắt chẳng đợi sáng vẫn thấy: Như mắt được nhân duyên hư không thấy tuy chẳng đến sắc mà năng thấy xa. Nhãn pháp là như thế. Chẳng nên nhớ tưởng phân biệt gọi hỏa-đại nhiều. Lại người nói lia sáng thời chẳng thấy ấy. Nếu lia hư không, nhớ nghĩ và sắc thời cũng chẳng thấy được. Vậy thời hư không thấy lẽ cũng đều nhiều? Lại chẳng phải tất cả mắt đều nhờ sáng bên ngoài, như loại chim cú-vọ, cú mèo thấy loại thú mèo chồn thấy chẳng nhờ ánh sáng bên ngoài cũng vẫn thấy được. Nên chẳng phải hỏa nhiều. Lại hỏa là soi sáng thường có tướng nóng, mắt đâu phải như vậy? Nếu người nói mắt có ánh sáng năng xa đối với sắc. Việc này đã bị phá, vì mắt không có ánh sáng vậy. Nếu nói trở về mặt Nhật thời mắt là thường? Lại Nhật thấy chẳng phải là căn, mắt làm sao về được. Lại như mặt Nhật chết thời Nhật căn và Nhật lại về chỗ nào? Vậy nên chẳng phải lẽ. Lại nữa, khi ở trên trời chết, mắt về chỗ nào? Vì trên ấy không có mặt Nhật. Lại hư-không là vô-tác, thời chỗ đâu mà về? Lại các căn không đi, vì pháp hữu vi diệt từng niệm niệm một vậy. Lại như người nói “mắt nhất định năng thấy sắc, vì sắc thuộc hỏa trở lại thấy tự tính”. Việc này chẳng phải lẽ, vì là nhân vô dụng. Tiếng thuộc hư-không thấy cũng như vậy. Vậy người nói với trong năm căn các Đại lệch nhiều. Việc này đã bị phá.

Hỏi: Có luận sư nói: Mỗi căn mỗi tính, vì trong Địa nhiều cầu-na tức nương dựa. Có hương năng phát ra biết hương. Trong Thủy, Hỏa, Phong, vì có vị, sắc và xúc nên năng phát ra biết vị sắc xúc. Sự thật như thế nào?

Đáp: Tôi trước đã nói bất-nhất-định. Trong Địa có hương các vật khác cũng có. Vậy nên là phi nhân. Lại các Đại hiệp lại sinh, chẳng thấy có Địa lia Thủy thấy. Nếu vì Địa có hương nên năng phát ra biết hương, lẽ cũng phát ra biết sắc thấy, vì trong Địa có đủ bốn cầu na vậy.

Hỏi: Hương chỉ là Địa vì có mũi thuộc Địa nên xúc là năng biết hương?

Đáp: Cầu-na trong địa chỉ là địa. Có mũi lẽ nên biết hết các thứ. Lại nước chỉ có xúc lạnh, lửa chỉ có xúc nóng, lẽ nên lấy lưỡi mắt năng biết, mà thật chẳng có vậy. Lại vì không có đà-la-phiêu tức địa thấy 9 món thời không có căn. Lại lực dụng các căn là cùng với trần hiệp lại mới sinh biết. Hòa hiệp đã bị phá thời không căn dụng. Vậy nên không có một tính là một căn.

PHẨM CĂN VÔ-TRI THỨ 48

Hỏi: Các căn là đến trần nên biết hay chẳng đến mà biết được?

Đáp: Chẳng phải căn biết được. Tại vì sao? Vì nếu căn năng biết trần thì nên đồng thời biết hết các trần, mà thật không thể được. Cho nên do Thức mới năng biết. Trong ý người hoặc bảo “Căn đợi thức chung biết, vì căn chẳng rời thức mà biết” ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Vì không có một pháp nào đợi các pháp khác mới có sở-tác vậy. Nếu mắt năng biết cần gì đợi thức. Lại như căn năng biết, thời cần nên phân biệt: Đây là căn-nghiệp, đây là thức-nghiệp.

Hỏi: Soi là căn-nghiệp, biết là thức-nghiệp?

Đáp: Đây chẳng phải phân biệt được thế nào là soi. Trong pháp người Tai thấy các căn chẳng phải hỏa tính, nên chẳng hay soi được. Nếu các căn với thức như đèn nên các căn lại được có soi ấy, như đèn có soi lại có soi nữa. Như vậy vô cùng. Nếu lại không soi ấy chỉ căn năng soi; cũng nên không căn, chỉ thức năng biết. Vậy nên soi chẳng phải căn nghiệp. Lại căn chẳng phải năng biết; như đèn năng soi mà chẳng năng biết; quyết năng làm chỗ nương cho thức, mới gọi là căn nghiệp. Vậy nên chỉ thức mới năng biết chớ chẳng phải các căn vậy. Nếu có thức thời biết, không thức thời chẳng biết. Như có lửa thời nóng, không lửa thời không nóng. Phải biết do lửa có nóng.

Hỏi: Trong kinh nói: “Dùng mắt thấy sắc, chẳng nên lấy tướng. Tai thấy cũng vậy.” Cho nên biết mắt năng lấy sắc. Lại mắt thấy gọi là căn, nếu nó chẳng năng biết sao gọi là căn? Lại trong kinh nói: “Các Đệ-tử Ta, với việc nhỏ nhiệm năng biết như mắt xem thấy”. Nếu mắt chẳng năng thấy, thời các đệ tử Phật không thấy gì cả. Việc này không thể được. Vậy nên các căn nhất định năng lấy trần. Lại vì căn lấy trần do thức phân biệt; Vậy thì căn thức khác nhau?

Đáp: Trong kinh Phật tự nói: “Mắt là cửa vì làm cho thấy sắc vậy”. Vậy nên mắt chẳng thấy sắc được, vì mắt là cửa, thức ở trong thấy ra, mới nói mắt thấy.

Hỏi: Cũng nói ý là cửa, vì biết pháp vậy. Nên lấy ý làm cửa, mà nó chẳng phải biết sao?

Đáp: Ý cũng do thứ lớp diệt tâm làm cửa. Vậy nên Ý chẳng năng biết, ý-thức mới năng biết. Lại trong kinh Phật nói: “Mắt muốn sắc đẹp”. Mắt tức là sắc pháp vì không phân biệt, nên không phân biệt, nên thật chẳng biết muốn, thức mới là muốn vậy. Lại như Phật nói: “Sắc là bị biết của mắt”. Thức mới năng biết sắc, mắt thật chẳng biết. Lại người thế-gian, vì thế tục nên mới nói mắt hay thấy, tai hay nghe, Phật cũng nói theo. Tại sao? Chỉ sắc khá thấy, kỳ dự chẳng khá thấy. Phật cũng nói thấy lỗi tham dục thấy. Lại người đời nói hết thảy, Phật cũng nói theo. Như người nghèo cùng mà đặt tên là Phú-Quý, Phật cũng gọi theo. Ý Phật chẳng muốn tranh cãi với người đời, như Ma-già-la mẫu thấy. Vậy nên phải biết đó là tùy theo thế tục ngôn-ngữ, vậy nên Phật mới nói mắt thấy.

Hỏi: Vì sao người đời nói những lời như vậy?

Đáp: Tùy sở nhân mắt biết; với trong nhân này nói gọi là thấy. Như nói người kia thấy, người này thấy. Như nói người làm tội phước thấy, vì Đức Phật và các Thiên thần thấy. Như nói do mắt bên tả thấy, mắt bên hữu thấy. Lại nói do mặt trời sáng thấy, mặt trăng sáng thấy; hoặc hư-không thấy; hoặc xoay vào trong thấy, hoặc trong cửa nom ra thấy. Như trong việc nấu vật nói: Người này nấu, người kia nấu; hoặc nói lấy củ củi cây nấu, phân trâu nấu, dầu nấu, bơ nấu, lửa nấu, mặt trời nấu. Sự thật là lửa nấu, các vật kia nương nhờ được tên vậy thôi. Như vậy chỉ có thức năng thấy, mà mắt được hưởng tên. Lại đây là lời bất tận ngữ, lẽ phải nói do cửa mắt thấy sắc. Lại mắt là đồ dụng cụ của người, người là giả-danh tác giả cần có dụng cụ. Lại nhờ nhãn-thức mà thấy, gọi là mắt thấy: Như người ngồi trên giường cười gọi là giường cười. Lại vì mắt buộc nghiệp thức nên trong ấy nói thức nghiệp: Như tay chân thấy buộc ở nơi người, nghiệp ở trong người gọi là nghiệp tay. Lại nhãn thức làm nhân cho mắt, trong nhân nói quả: như nói người nào đó đốt xóm làng nào đó. Như nói ăn vàng, gọi vàng là mạng. Cỏ là trâu dê. Đều là trong nhân nói quả. Như vậy do mắt sinh thức, vì năng thấy sắc nên gọi là mắt thấy. Lại thức gần mắt thấy sắc bên gọi mắt thấy; như lửa trâu gần nước bên gọi trâu ở nước. Lại vì mắt nên mới phân biệt nhãn-thức. Vậy nên trong mắt giảm bớt nhãn thức nghiệp, như gậy Bà-la-môn. Lại mắt năng thành nhãn thức, cho nên với trong ấy nói nhãn thức nghiệp, cũng như tổn hao của vật mà gọi người tổn hao; của vật tăng trưởng, mà gọi người tăng trưởng. Lại nhãn thức cùng với mắt hòa hiệp, cho nên năng thấy gọi là mắt thấy. Như cây cùng người mà năng đánh, gọi là cây người đánh. Như màu đen hiệp nhuộm áo, nên gọi là áo đen. Lại các pháp thay đổi nhau mà nói, như nói huệ

nghiệp với trong thọ thấy. Lại nên nói do nhãn thức thấy sắc vì trong lời nói bớt vậy nên chỉ nói mắt thấy. Lại như vị được thạch tùy lãnh một tên.

Người nói nên chẳng năng thấy sao gọi là căn. Nay sẽ đáp: Mắt thấy năm pháp này hơn các sắc thấy nên gọi là căn.

Hỏi: Mắt thấy năm pháp cùng các sắc thấy là mười pháp này đều chẳng biết trần, như lìa mắt thấy thời thức chẳng sinh, hoặc lìa sắc thấy, thức cũng chẳng sinh, thời có gì gọi là hơn?

Đáp: Vì các căn nên thức có sai khác, gọi nhãn-thức nhĩ-thức thấy, như trống cùng dùi hiệp đánh mà có tiếng, vì trống thắng hơn nên gọi tiếng trống; như đất cùng lúa thấy hiệp mà sinh ruộng, vì lúa thắng hơn nên gọi ruộng lúa. Các thức cũng vậy. Tùy nơi chỗ nương, được tên sai khác, chẳng vì cảnh duyên mà hoặc gọi sắc-thức thời dễ sinh nghi: đây là nhãn-thức? hay là ý-thức? hay là ý -thức duyên-sắc? Lại trong căn có thức, trong trần không thức. Lại đối với trong mắt thấy sinh tâm ngã-si. Lại chỗ bị thương của thức là căn chứ chẳng phải trần. Lại ở trong danh-số của tự thân là gọi căn cứ chứ chẳng phải gọi trần. Lại sở-dụng-cụ của người là căn chứ chẳng phải trần. Lại căn là chúng-sinh-số chứ chẳng phải trần. Lại căn chẳng thông lợi thời thức chẳng sáng tỏ; nếu căn thanh-tịnh thời thức sáng suốt. Lại vì các căn có thượng, trung, hạ, nên thức cũng tùy theo mà có sai khác. Vì các lý do này nên gọi là thắng hơn.

Lại căn là chẳng chung, chứ một trần khá được nhiều người chung sở-hữu. Lại căn và thức là một nghiệp quả báo, chứ trần chẳng phải như vậy. Lại căn là nhân, trần là duyên. Tại vì sao? Vì căn khác nên thức mới có sai biệt, chứ chẳng bởi trần vậy; Như giống là nhân, đất thấy là duyên, tùy giống khác nên mới có sai khác. Vì nhân thắng hơn duyên, nên được gọi là căn. Người dẫn nói “Đệ-tử ta với việc nhỏ nhiệm, như mắt xem thấy”. Đây là lời nói tùy tục. Vì người đời nói trong mắt thấy, nên mới nói như mắt xem thấy. Như Phật nói kệ: Minh-đạt gân trí, như lưỡi biết Vị; lưỡi tuy chẳng biết, chẳng đồng gáo bầu. Ý nói nương nơi lưỡi sinh thiết thức nên mới nói lưỡi biết vị; nương nơi mắt sinh nhãn thức gọi là mắt thấy. Cho nên nói đệ-tử Phật như mắt xem thấy.

Người nói do căn lấy trần, nhờ thức phân-biệt. Việc này đã đáp, vì căn là vô tri vậy. Lại các người cũng chẳng nói căn suy nghĩ biết ngã có tướng sai khác. Vậy nên các căn không thể lấy trần. Lại biết của các người chẳng đợi căn sinh. Tại vì sao? Vì Đại và Ngã thấy, trước có căn mà sau sinh. Lại các Đại các Đế của các người, vì không Bồn-tính vậy, thời lẽ ra đều không có. Bồn-tính của pháp người, biết làm Đại thấy, bồn-tính là pháp không có. Việc này đã nói. Vậy thời không căn.

PHẨM CĂN HIỆP LY THỨ 49

Hỏi: Ông nói Thức năng biết chứ chẳng phải căn biết. Việc này đã thành. Nay vì là căn trần hiệp nên thức sinh, hay là ly mà sinh ư?

Đáp: Nhãn thức chẳng đợi đến mới biết trần. Tại vì sao? Vì trắng thấy vật xa, cũng khá thấy được; sắc trắng chẳng phải rời trắng mà đi đến. Lại nhờ trống và sáng nên thấy được sắc. Nếu mắt đến sắc thời chặn giữa trống không và sáng như mắt bị đắp miếng thuốc, thời mắt chẳng thấy được. Phải biết nhãn-thức chẳng đến mà biết. Nhĩ-thức hai thứ: hoặc đến nên biết hoặc chẳng đến mà cũng biết.; tai, tiếng kêu do đến nên biết, tiếng sấm chẳng đến mà cũng biết. Còn ba thứ kia đều đến căn mới biết. Tại vì sao? Vì hiện thấy ba thức này căn với trần hòa hiệp mới có thể biết được. Ý-căn vì không sắc nên không đến mà biết vì không chỗ nào chẳng đến.

Hỏi: Ông nói nhãn-thức chẳng đến mà biết. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì trong mắt có ánh sáng; ánh sáng này năng đi thấy sắc. Ánh sáng là vật lửa. Mắt do lửa sinh. Vì lửa có ánh sáng vậy. Lại nếu chẳng đến năng thấy, sao chẳng thấy tất cả sắc ư? Vì nhãn-quang đi bị có ngăn ngại chẳng khắp đến nên chẳng thấy tất cả. Lại trong kinh nói: “Ba việc hòa hiệp nên gọi là xúc”. Nếu chẳng đến làm sao hòa-hiệp. Lại vì năm căn đều là hữu-đối, bởi trần ngăn ngại nên gọi hữu-đối. Trong mũi hương trong lưỡi vị, trong thân xúc, trong mắt sắc và trong tai tiếng nên chẳng đến thời không ngăn ngại. Lại hiện tại biết sinh trong năm trần. Vậy nên năm thức đến mới năng biết. Nếu chẳng đến năng biết, cũng nên biết sắc quá-khứ vị-lai, mà thật chẳng biết. Lại do nhiều duyên hiệp lại nên biết mới sinh. Vậy nên nhãn-quang đi hiệp cùng trần, vì nhãn-quang đến sắc nên gọi là hòa-hiệp. Tiếng cũng vì đến tai nên mới nghe. Tại vì sao? Vì người ở chỗ xa, nói nhỏ thời chẳng nghe. Nếu tiếng như sắc chẳng đến mà biết, thời nói nhỏ tiếng, đáng lẽ cũng nghe được, mà thật chẳng nghe. Cho nên biết vì đến mới nghe, thời không có xa gần. Lại tiếng vì bị vách ngăn, thời chẳng nghe được. Nếu chẳng đến cũng nghe dù bị ngăn lẽ cũng nghe được. Lại tiếng nghe xa, thời chẳng rõ. Nếu chẳng đến mà nghe, thời không sai khác; Vì đến tai nên có sai khác. Cho nên biết tiếng tầm có đến nên mới nghe được. Lại tiếng thuận gió thời nghe rõ, nghịch gió chẳng rõ. Vậy nên biết có đến mới nghe được. Lại tiếng khá nghe trọn; nếu chẳng đến mà nghe, thời nghe chẳng trọn, như sắc chẳng đến mà thấy nên thấy chẳng trọn. Vậy mới biết tiếng chẳng đồng như sắc. Nếu chẳng đến vẫn nghe là đồng với sắc. Như sắc thấy

được một phần, thứ khác cũng đợi có sáng mới thấy. Tiếng lẽ cũng như vậy, mà thật chẳng phải thế. Vậy nên chẳng đến chẳng nghe.

Ông nói tay thấy căn-trần chẳng đến mà biết. Việc này chẳng phải lẽ. Thanh, hương, vị và xúc, lẽ phải đi đến căn nếu khiến căn đi, việc này chẳng phải lẽ. Vì tai thấy căn không có ánh sáng, chỉ một hỏa-đại có ánh sáng vậy nên chẳng đi. Lại tiếng hoặc bị vật dày đục và nước thủy ngăn, tai cũng vẫn nghe được. Nếu căn có ánh sáng thì không thể như vậy được. Cho nên biết nhĩ-căn không có ánh sáng. Lại tai với trong tối cũng biết trần được. Nếu căn có ánh sáng thì tối không thể biết được. Lại như căn có ánh sáng, đợi phương mới biết, thấy được một phương, không thể đồng thời biết hết các phương; như người hướng về đông, thời thấy sắc phương đông, chẳng thấy các phương khác được. Lại nói ý năng đi, vậy nên đến trần mới biết được. Như trong kinh nói: “Tâm này riêng đi xa vời, ẩn tàng không hình”. Lại tâm này tản đi như ánh sáng mặt trời soi. Lại tâm này thường động, như cá mất nước. Lại tâm này vốn theo ý hành thấy. Vậy nên sáu trần đều đến mới năng biết?

Đáp: Người nói ánh sáng đi đến, việc này chẳng phải lẽ, Tại vì sao? Vì như người thấy xa thấy gốc cây trụ, nghi cho là người. Nên ánh sáng đến, đâu có sinh nghi. Lại như rất gần mắt thời chẳng thấy được, như mắt đập miếng thuốc thời đâu thấy được. Dù cho ánh sáng đi, vì rất gần nên cũng chẳng thấy gì được. Lại mắt rời sáng thời không thể thấy, rất gần thời mắt sáng. Lại nếu ánh sáng đến kia, có sao thấy vật lớn mà chẳng thấy vật nhỏ? Lại trong thủy sắc còn có phương hướng sai khác, nghĩa là sắc phương đông, phương tây, cũng có xa gần sai khác nữa. Nếu mắt đến mới biết, thời không sai khác. Tại vì sao? Vì trong hương, vị và xúc, không có sai khác kia mà. Vậy nên ánh sáng mắt chẳng đến mà biết. Lại ánh sáng mắt nếu đã thấy trước thì cần gì phải đi? Nếu trước chẳng thấy thời đi đến chỗ nào? Lại sắc gần sắc xa đồng thời đều thấy pháp đi lẽ không thể như vậy được. Cho nên ánh sáng mắt chẳng đi. Lại như ánh sáng đi, giữa đường lẽ phải thấy các sắc, mà thật chẳng thấy, nên biết chẳng đi. Lại ánh sáng đi, sáng ấy phải lia thân, thời chẳng gọi là căn, như ngón tay dứt lia thân, thời không còn cảm giác thân. Lại chẳng thấy có mắt nào hay bỏ chỗ nương của nó, vì không có giống loại thời chẳng phải chỗ nương. Lại ánh sáng mắt này không thể thấy gì thời là không có.

Hỏi: Mắt này có ánh sáng, nhưng vì bị ánh sáng mặt trời làm chói nên chẳng thấy, như các ngôi sao trong ánh sáng mặt trời không thể hiện được.

Đáp: Nếu như vậy ban đêm thời lẽ phải thấy chứ?

Hỏi: Sắc pháp cần nhờ sáng bên ngoài mới có thể thấy được đêm không có ánh sáng ngoài, sở dĩ không thấy.

Đáp: Nếu ánh sáng này ngày đêm đều chẳng khá được, vậy thời trọn không thấy rồi.

Hỏi: Mèo, chồn, chuột thấy và các loại trùng đi đêm, ánh sáng mắt nó khá thấy mà?

Đáp: Sắc khá thấy này trụ ở trong mắt mèo thấy, như sắc sáng trùng đom đóm là ở tại thân, chứ chẳng phải ánh-sáng vậy.. Lại như trùng đi đêm trong tối nó hay thấy mà người chẳng thấy được. Vậy thời chỉ các loài ấy có ánh sáng, các vật khác không có. Lẽ của pháp tự-nhiên là vậy. Lại người nói: “Nếu chẳng đến năng thấy, lẽ phải thấy tất cả sắc” ấy. Nếu sắc ở trong cảnh bị biết, thời là thấy được. Như trong kinh nói: “Nếu mắt chẳng hư, sắc ở cảnh biết, như vậy thì thấy”.

Hỏi: Thế nào gọi là cảnh biết?

Đáp: Tùy theo lúc sắc và mắt hiệp lại gọi là cảnh biết.

Hỏi: Nếu mắt chẳng đến, đâu có lúc hiệp?

Đáp: Việc này cũng đồng như người nói mắt đi đến sắc; hoặc có năng thấy, hoặc chẳng năng thấy: như mắt đi đến mặt nhật năng thấy vàng nhật mà chẳng thấy nhật nghiệp. Tôi cũng nói như vậy; mắt tuy chẳng đi nếu sắc ở trong cảnh biết vậy là năng thấy, nếu chẳng ở cảnh biết thì chẳng thấy được.

Hỏi: Ánh mắt đi xa, vì thế lực cùng tốt nên chẳng thấy nhật nghiệp?

Đáp: Nếu vì thế cùng tốt, nên chẳng thấy nghiệp nhỏ ấy, chứ vàng nhật lượng to, tại sao chẳng thấy? Việc này chẳng phải lẽ. Lại nếu ánh sáng đến kia năng thấy ấy, có sao xa thấy vàng nhật mà chẳng thấy các làng nước gần Ba-liên-phát ư? Nếu trong ý người cho rằng các làng Ba-liên-phát thấy chẳng ở cảnh biết nên chẳng thấy ấy, thì tôi cũng cho mắt chẳng đến, cũng vì sắc chẳng ở cảnh biết cho nên chẳng thấy được.

Hỏi: Đã hiểu các sắc ở cảnh biết nên mới thấy. Nay tại vì sao thấy được và tại sao chẳng thấy được?

Đáp: Vì đời ngắn nên chẳng thấy, như sắc quá-khứ vị-lai; vì chói quá nên chẳng thấy, như ánh sáng mặt nhật che các ngôi tinh tú và các ánh sáng ngọc lửa thấy; vì chẳng hiện-hiện nên chẳng thấy được. Vì cõi hơn nên chẳng thấy, như mắt Sơ-thiên chẳng thấy mắt Nhị thiên. Vì tối ngắn nên chẳng thấy, như tối trong bình. Vì thân lực nên chẳng thấy, như thân các loài quý. Vì dày đục nên chẳng thấy như sắc bên kia núi. Vì xa nên chẳng thấy, như các thế giới; vì rất gần nên chẳng thấy, như tự nhắm mắt; vì thứ lớp chưa đến nên chẳng thấy, như vi-trần trong ánh sáng thấy được, ngoài sáng thì chẳng thấy. Vì nhỏ nhiệm nên chẳng thấy,

như góc cây trụi giống người chẳng phân biệt được. Vì giống nhau nhiều nên chẳng thấy, như trộn một hạt gạo vào trong đồng gạo lớn; Và như một con chim bay vào trong bầy chim. Trái lại với trên thì gọi là ở trong cảnh bị biết.

Hỏi: Sao là gọi mất hư?

Đáp: Gió, nóng, lạnh thay các bệnh làm hư: Như vì gió hư mất thời thấy các sắc xanh đen xoay quanh; nếu vì nóng hư mất thời thấy các sắc vàng đỏ lửa hừng; nếu vì lạnh hư mất thời thấy nước ao nhiều sắc trắng, nếu như nhọc hư mất thời thấy các góc cây lay động; mệt mỏi hư mất thời thấy sắc chẳng rõ. Đem tay dụi vào một mắt thời thấy hai trắng. Bị các loài Quỷ bắt thời thấy việc quái lạ. Vì sức tội nghiệp thời thấy ác sắc. Vì sức phước nghiệp thời thấy sắc tinh diệu. Vì khí nóng hư mất thời thấy các sắc đỏ hừng. Lại vì chúng-sinh được mất chẳng hoàn-toàn nên thấy chẳng đầy đủ. Lại mất sinh da mù che nên chẳng thấy. Hoặc căn mắt hư nên chẳng thấy. Đây gọi là mất hư. Với trái lại trên, gọi là chẳng hư. Tại thấy các căn cũng cần theo nghĩa này mà phân biệt.

Hỏi: Đã hiểu năm trần ở trong cảnh bị biết mới biết được. Pháp trần thế nào gọi chẳng ở cảnh biết?

Đáp: Vì Bực trên nên chẳng biết, như tâm kẻ sơ-thiền chẳng biết pháp Nhị-thiền trở lên; vì căn thù thắng nên chẳng biết, như tâm kẻ độn-căn chẳng biết pháp trong tâm kẻ lợi-căn: vì người thù thắng nên chẳng biết, như Tu-Đà-Hoàn chẳng biết pháp trong tâm Tu-Đà-Hàm. Lực có sai khác nên chẳng biết, như có ý-thức mà vô-lực đối với Pháp ấy, bởi vì ý-thức chẳng biết pháp này; như nhiếp-tâm thời ý-thức biết đối với pháp ấy, bởi vì ý thức chẳng biết pháp này; như nhiếp tâm thời ý thức biết được pháp; loạn tâm ý thức không thể biết được. Như ý-thức Bích-Chi-Phật biết được pháp, mà ý-thức Thanh-Văn không thể biết được; ý-lực Phật biết được pháp, mà ý-lực Thanh-Văn và Bích-Chi-Phật không thể biết được. Như pháp thượng phẩm, ý thức hạ phẩm không thể biết được. Lại vì pháp trần nhỏ nhiệm nên không thể biết được, như trong A-Tì-Đàm nói “Những tâm nào khá nghĩ? Nghĩa là trước đã từng trải dùng qua rõ ràng khá nghĩ. Chẳng phải chẳng dùng qua, như việc người chết sống”. Pháp trước đã có dùng là năng nghĩ, mà chưa từng dùng thời không nghĩ được. Thánh-nhân hoặc đã dùng qua, hoặc không từng dùng qua, thấy đều năng nghĩ biết, vì sức Thánh-trí vậy. Lại vì thắng trần nên biết như dùng tâm cõi sắc, biết pháp cõi Dục. Lại vì điên đảo ngăn nên chẳng biết, như thân kiếm duyên ngũ-âm chẳng thấy vô ngã, vô thường, khổ cũng như vậy. Lại vì sức mạnh ngăn nên chẳng biết như người độn-căn bị kẻ lợi căn ngăn, nên khiến tâm chẳng biết. Cùng với trên trái nhau, gọi là ở trong cảnh biết.

Hỏi: Thế nào gọi ý hư?

Đáp: Điên cuồng Quỷ bắt, kiêu-mạn, buồn-lung, thất tâm, hoặc say rượu, hoặc bị thuốc mê muối loạn tâm. Hoặc có tham giận thấy các món phiền-nã xí-thanh, buồn lung hư tâm, như thuật Bà-già, thợ bắt cá vậy; hoặc bị bệnh na-nhã-bà, năng phá hư tâm. Lại như già bệnh chết cũng năng phá hư tâm. Nếu tâm tại trong thiện pháp, hoặc chẳng ẩn-chìm trong vô-ký pháp, gọi là chẳng hư. Vì những nhân-duyên như vậy, dù có trần cảnh, cũng chẳng biết được. Cho nên người nói “Nếu chẳng đến năng thấy, có sao chẳng thấy tất cả sắc” ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Lại người nói “Ba việc hòa hiệp nên gọi là xúc” ấy. Tùy theo khi căn biết trần, thời gọi là xúc, bắt tất phải đến nhau. Tại vì sao? Vì ý-căn cũng ba việc hòa-hiệp. Trong ấy chẳng vì đến nhau, mới gọi là xúc. Lại người nói “Vì đến nhau, nên gọi hữu đối” ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Vì đã nói chẳng phải tướng đối vậy. Lại người nói hiện tại sinh biết ấy.

Thứ thứ sáu cũng có, nhưng chỉ biết hiện tại, như tha-tâm-trí. Lại người nói các duyên hiệp nên biết sinh ấy. Trong ý-căn thứ sáu đã đáp. Nghĩa là tùy khi biết trần, gọi là hòa hiệp, lại do ý duyên pháp, ý thức sinh. Lời nói ấy là chỉ cho biết trống không, vì chẳng đi đến vậy. Lại vì quyết định vậy, nên gọi là hòa hiệp. Nhân-thức chỉ nương mắt, chẳng nương gì khác cũng chẳng phải không nương, chỉ duyên sắc, chẳng duyên gì khác, cũng chẳng phải không duyên. Cho nên ý thức cũng là như vậy.

PHẨM THANH-VĂN THỨ 50

Người nói “Người ở chỗ xa, nói nhỏ thời chẳng nghe, nên biết tiếng đến tai” ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì như người nói: “Lời nói người ở chỗ xa do tiếng, có tiếng nói nhau chuyển nhỏ dần, lại chẳng sinh nữa, cho nên chẳng nghe”. Tôi cũng nói như thế. Tuy tai chẳng đến, tiếng nhỏ nên chẳng nghe. Lại như người nói: Nhân-quang tuy đến mà chỉ thấy vàng nhật, chẳng thấy nhật-nghiệp. Tôi cũng nói như thế. Tuy tai chẳng đến, vì tiếng lớn nên nghe được, nhỏ thời chẳng nghe. Lại như người nói: “Nhân-quang tuy đi xa, nhưng không thể đến trăm ngàn vạn do-tuần. Tuy nắng thấy suốt sự ngăn ngại của thủy-tinh thủy, mà sự ngăn ngại của vách thủy thời chẳng thấy được. Và nắng thấy nhật mà chẳng thấy nhật-nghiệp”. Tại tôi cũng như vậy, tiền tuy chẳng đến, vì to nên nghe được, mà chẳng biện biệt cho kỹ. Lại người nói thuận gió thì rõ. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì không có ai nghịch gió mà nghe được. Như hương nghịch thì chẳng nghe. Tiếng cũng như vậy, nghịch gió lẽ chẳng nghe được chút ít mà thật nghe được. Vậy nên biết tiếng chẳng đến mà nghe. Nếu tiếng chỉ nghe được ít vì bị gió ngăn. Lại tiếng chẳng phải như hương bị gió

thời, cần gì phải phân-biệt gió thuận nghịch ư? Lại như người nói “Tiếng khá trọn nghe, cho nên biết đi đến, chẳng đồng sắc” ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì lẽ thanh pháp trọn nghe, sắc pháp chẳng phải vậy. Muốn vật đều có đồng tướng dị tướng; vậy nên biết trần là đồng, biết trọn chẳng trọn là dị, chẳng vì đến chẳng đến mà cho là dị. Lại như người muốn nghe trong cái Linh, với tiếng Linh khá nghe được. Tại sao mà biết? Như người muốn nghe trong cái Linh, thời phải đem tai đến Linh. Lại tiếng là nương đậu, vậy nên chẳng đi, vì các nghiệp nương đậu là vô-tác-nghiệp vậy.

Hỏi: Do tiếng nối nhau sinh tiếng nương đậu như sóng nơi nước, gọi là tiếng đi?

Đáp: Tiếng này cùng sóng dụ làm sao được? Vì tướng nước gió quạt động thì có sóng sinh, chớ ở trong tiếng lại có tiếng gì năng sinh tiếng khác? Nếu trong ý người bảo tiếng năng sinh tiếng khác ấy. Có sao chẳng tức nơi bồn xứ mà sinh cũng chẳng ở xứ khác sinh? Vì nước với nước đánh nhau mới có sóng sinh. Nếu nói rằng người là tạo tiếng, tai phải nói kẻ ấy. Mà thật chẳng phải. Cho nên biết tiếng chẳng nói mà đi. Lại như tiếng Linh chuyển dần nối nhau sinh. Vì cái linh chẳng phải không tiếng; như tiếng nối nhau sinh ấy. Nước lặng không sóng, như vậy do Linh có tiếng, Linh lẽ ra không tiếng, mà thật chẳng phải vậy. Cho nên biết tiếng ở trong Linh. Lại như vì nắm linh thời tiếng dứt mất, nên biết tiếng thường nương ở Linh. Nếu tiếng nương linh cũng lia linh ấy. Thời khi nắm linh tiếng nương linh lẽ phải dứt mất, tiếng lia linh lẽ phải còn. Lại hiện trong lời nói không phải như linh nối nhau sinh tiếng ấy. Lại trong tiếng có phương sai khác, nghĩa là tiếng phương Đông, phương Tây, cũng có tiếng gần tiếng xa. Nếu tiếng đến tai, thời không có việc sai khác này. Lại nếu tiếng đến, thời thiên nhĩ vô dụng. Tại vì sao? Vì tiếng nhiều trăm ngàn thế giới làm sao đến được. Lại như bắn tiếng, năng trúng chỗ tiếng; nếu tiếng đến tai, lẽ ra tai tự bị bắn. Nếu chẳng phải vậy, chẳng gọi bắn tiếng. Lại như tiếng xa gần khá đều nghe được. Lại vì tiếng niệm niệm diệt, nên chẳng sinh tiếng khác; chẳng có thấy pháp nào niệm niệm diệt năng sinh pháp khác được! Cho nên tiếng chẳng sinh tiếng khác. Như nghiệp niệm niệm diệt chẳng sinh nghiệp khác được. Tiếng cũng như vậy, niệm niệm diệt nên chẳng sinh tiếng khác. Nếu tiếng sinh tiếng khác, nghiệp lẽ cũng sinh nghiệp khác. Vậy thời nghiệp chẳng sinh nghiệp, lời nói này bị hoại. Lại trong pháp người tiếng với tiếng khác trái nhau; trái nhau vì đôi bên chẳng ở đồng chỗ; nếu tiếng với tiếng khác ở đồng chỗ, thời chẳng gọi trái nhau. Nếu chẳng ở đồng chỗ, thời tiếng trước diệt rồi, tiếng sau mới tự sinh. Vậy nên tiếng chẳng sinh tiếng khác. Lại tiếng là một pháp, làm sao năng sinh tiếng khác; chẳng thấy một vật mà có năng sinh.

Hỏi: Như hiệp là một, năng sinh thành vật. Tiếng cũng như thế, tuy là một pháp, mà năng sinh tiếng khác.

Đáp: Người thấy hiệp pháp là một, năng có sinh được tiếng cũng như thế ấy. Sắc cũng là một, lẽ ra phải sinh sắc khác. Hương Vị Xúc cũng như thế. Vậy thì đà-la-phiêu tức chủ vạn vật, hoặc có năm tính ba tính hai tính. Lại vì đồng nghiệp, nên tiếng với nghiệp đồng tướng: Như nói tuy tiếng câu-na diệt cùng với nghiệp đồng, như lấy ngón tay búng dao, con dao động gọi là nghiệp, tức cũng có tiếng động chẳng rời dao. Tiếng cũng như vậy, lấy tay nắm dao thời tiếng và động đều dứt. Cho nên biết nghiệp chẳng sinh nghiệp khác. Tiếng cũng chẳng lẽ lại sinh tiếng khác được. Nếu người phân-biệt: Do thế lực nghiệp ban đầu, lại sinh nghiệp sau. Như vậy cũng do thế lực, tiếng đầu mà sinh, do thế lực đó sinh các nghiệp sau. Trong đây không có thế lực gì khác, do thế lực ấy sinh nghiệp nhân sau; nghiệp năng sinh thế lực, mà tiếng bất năng. Lại vì nghiệp diệt nên chẳng gọi nhân đà-la-phiêu. Tại vì sao? Vì nghiệp trước diệt rồi, đà-la-phiêu mới sanh. Tiếng cũng như vậy, tiếng trước diệt rồi tiếng sau mới tự sinh, tiếng sau lẽ chẳng có nhân. Nếu người hãy còn bảo tiếng trước sinh tiếng khác ấy. Thời tiếng chẳng gọi niệm niệm diệt. Tại vì sao? Vì khi sinh tiếng này, là đệ-nhất niệm; khi sinh tiếng khác là đệ-nhị niệm; tiếng khác sinh rồi là đệ-tam niệm; khi tiếng trước diệt là đệ-tứ niệm. Cho nên chẳng phải niệm niệm diệt vậy. Lại tiếng làm sao cùng tiếng khác trái nhau? Hay là như độc cùng với thuốc độc trái nhau, thuốc với bệnh trái nhau ư? Nếu chẳng như vậy, thời linh chẳng nên có hai tiếng. Như trong một niệm, linh có hai tiếng, thời trong ngàn niệm, cũng nên chỉ có hai tiếng. Lại như không có câu-na, đà-la-phiêu cùng lửa hiệp lại mới sinh, câu-na diệt, bản sắc đen lại sinh sắc đỏ. Tiếng cũng như vậy, tướng trước diệt rồi, tiếng khác lại sinh. Nếu chẳng phải vậy, lẽ trong cái linh một niệm có hai tiếng, mà thật không có hai. Vậy nên chẳng phải lẽ. Lại nếu tiếng sinh tiếng khác ấy, thời chẳng tùy nhân. Mà thật do từ linh sinh tiếng, vậy tức là tùy nhân. Lại tiếng khác này lẽ ra chẳng phải là tiếng linh. Lại tiếng khác này quyết chẳng phải tiếng linh. Lại tiếng khác này quyết chẳng nên dứt, vì không nhân dứt vậy.

Hỏi: Do từ tiếng ban đầu này, chuyển sinh tiếng nhỏ dần, vậy nên mới có dứt?

Đáp: Vì sao chuyển sinh tiếng nhỏ dần? Phải chẳng tùy thế đánh trúng; tùy trúng mới có tiếng đầu tiên, phần các tiếng thứ hai thứ ba thay, cũng tùy đánh trúng sai khác mà có. Vì không nhân đánh vậy nên trúng thế thì đánh, vì trúng thế đánh vậy, thời tiếng chuyển nhỏ dần. Lại nếu nhân tiếng sinh tiếng khác ấy, cũng nên nhân sắc sanh sắc nước trong gương. Như thể trăng dưới nước, bóng tượng trong gương đều cứ gọi

là sắc. Vậy thời kinh của vệ thế sư, tất cả đều bị hư bỏ. Lại các người nói do lia sinh tiếng. Việc này cũng chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì chẳng phải do tay lia sinh tiếng, mà hiệp mới có tiếng; dùng dao, tre thảy các phần đụng nhau, khi lia chạm nhau, vậy nên có tiếng. Lại chúng tôi chẳng nói hiệp sinh tiếng. Tại vì sao? Vì ngón tay hiệp với hư-không thời chẳng sinh tiếng. Nếu ngón tay chẳng chạm nhau cũng chẳng sinh tiếng, vậy nên chẳng do hiệp mà sinh tiếng. Chỉ do tứ-đại hoặc hiệp hoặc ly thời có tiếng sinh; như các Đại nghiệp thường còn, các Đại chẳng bỏ đi.

PHẨM VĂN-HƯƠNG THỨ 51

Hỏi: Ông nói hương đến mũi nghe. Đây cũng chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì như tiếng khá nghe xa, hương ở chỗ xa cũng nên nghe được. Trong ý ông hoặc bảo do vật hương này nói nhau sinh hương-nhân; trong tiếng nói nhau đã nói lời ấy?

Đáp: Hương làm sao nghe được?

Hỏi: Phần nhỏ-nhiệm trong hoa đi, hương cũng nương nhờ mà đi theo?

Đáp: Không phải. Nếu hoa-phần đi, hoa-phần là sắc, lẽ phải khá thấy, mà thật chẳng thấy, nên biết chẳng đi.

Hỏi: Phần sắc hoa này vì nhỏ-nhiệm nên chẳng thấy?

Đáp: Hương cũng nhỏ-nhiệm nên chẳng nghe được.

Hỏi: Thế lực hương mạnh to nên nghe được, như vị hưng-cức trong bát canh, tuy chẳng thấy sắc, nhưng nghe được hương?

Đáp: Nay hiện thấy sắc theo hoa-phần cũng nghe được hương, phần nhỏ-nhiệm trong sắc, có sao chẳng thấy? Lại như đốt hoa hương nó tăng thêm, sắc chỉ có diệt cho nên hương chẳng phải hoa-phần. Lại nếu hương là hoa-phần, lẽ cũng chút nghe, mà thật chẳng nghe. Lại nếu hoa-phần đi, hoa-phần tổn giảm, mà thật chẳng giảm. Tại vì sao biết? Vì như một cái uất kim có hương thường bay đi, mà trọng lượng cũng vẫn đủ một cân như thường.

Hỏi: Vì bị tổn ít nên chẳng biết được, như nước trong bình rơi đi một giọt, nào có biết giảm?

Đáp: Nếu thường giảm, hoa cũng không còn hưởng là chẳng biết. Lại nếu hoa thường giảm thời chẳng thấy nghe được, vì thường giảm là Niệm niệm diệt. Vậy vì niệm niệm diệt nên lẽ sinh ra đa-la-phiêu khác, hưởng lại chẳng sinh cầu-na khác ư? Mà thật hoa này khá thấy nghe được. Cho nên biết hoa phần chẳng đi.

Hỏi: Nếu chỉ hương đi, hương cũng phải hết, vì thường tổn vậy. Lại vì hương không phần nên lẽ phải hết cả.

Đáp: Chúng tôi cho hoa phần đi theo gió, cũng chẳng cho gió thổi hoa hương đi. Chỉ bởi hương trong hoa, lại sinh hương khác. Bởi gió hương này, lại sinh hương nữa, đi đến mũi nghe, cho nên không có lỗi kia. Tại sao mà biết? Như nghe hương trong mè chẳng phải hương của hoa-phần, vì đem hoa xông vậy. Nếu là hoa-phần, làm sao xông mè được? Nếu biết hương này chẳng phải ở hoa-phần. Lại hoa hương này hoặc xoa hoặc bóp, hoặc để trong nóng, thời hương kia diệt mất. Nếu ở trong mè, thời chẳng mất được. Lại hoa hương này, chỉ ở trong dầu, chẳng ở trong cặn, nên chẳng phải hoa-phần. Lại hương này lâu còn trong mè, mà trong hoa chẳng còn lâu được. Nên chẳng phải hoa-phần.

Hỏi: Nếu chẳng phải hoa phần, là hương của vật gì?

Đáp: Là gọi hương mè, nhân hoa mà sinh, lia mè chẳng được. Như vậy nhân gió hoa hương, lại sinh hương khác, việc này đã rõ. Lại nữa, hoặc có gió nóng gió lạnh cảm giác được, mà sắc lửa nước trong ấy không thể thấy được. Nên phải biết trong gió lại sinh xúc khác, mà chẳng phải thổi phần nước lửa đi. Nếu cảm xúc nóng trong gió là thuộc lửa, xúc lạnh thuộc nước, xúc chẳng nóng, chẳng lạnh, thời phải biết thuộc đất. Như sắc nước lửa chẳng khá được ấy, thời sắc đất vì nhỏ-nhiệm nên cũng chẳng khá được. Nếu như vậy thời gió không có cảm-xúc, tức là có lỗi. Người ta cũng có thể nói rằng vì như gió hiệp với nước lửa nên mới có xúc lạnh nóng. Như vậy vì như gió hiệp với đất nên có xúc chẳng lạnh chẳng nóng. Trong đây không có nhân-duyên quyết định phần nào nước, phần nào lửa được theo gió mà đi, mà phần đất chẳng đi. Như trong kinh người nói có xúc, xúc thân mà chẳng phải là đất nước lửa. Cho nên biết gió là tướng chẳng thấy được. Vì lời nói này nên ba món xúc đối với gió hoặc là khách tạm hoặc chẳng phải khách. Tại vì sao? Vì ba món xúc này, nếu tướng chẳng thấy thời là gió. Lại trong ý người nếu cho rằng: Vì thấy có xúc lạnh nóng trong nước lửa là chẳng phải phần gió. Như vậy vì thấy có xúc chẳng lạnh chẳng nóng trong đất, lẽ cũng chẳng phải là phần gió. Nếu nước riêng thấy có xúc gió chẳng hiệp với đất, lẽ nên nói xúc này thuộc gió, mà thật trước chẳng thấy, làm sao được biết chẳng lạnh chẳng nóng chỉ là xúc gió mà chẳng phải phần đất ư? Lại chúng tôi cũng nói sắc hương vị xúc chỉ là vật đất chớ chẳng phải nước thảy mà có được. Ý người nếu cho rằng “Thấy trong nước thảy có sắc thảy ấy, vì cùng hiệp với đất, nên ở trong nước thảy thảy chẳng phải trong nước thảy có được, như tướng nóng trong nước”. Trong ấy không có nhân quyết định: Vì nước hiệp

với lửa nên có tướng nóng, mà hiệp với đất thời không có tướng sắc thảy. Trước chẳng từng thấy riêng có nước thảy chẳng hiệp với đất; nên đã từng thấy ấy, thời nên nói sắc này thuộc nước, chớ chẳng phải thuộc đất. Lẽ cũng nên phân biệt nước thảy như vậy.

Hỏi: Tại sao trong gió sinh được hương khác, mà chẳng sinh được xúc sắc vị khác?

Đáp: Pháp giới lẽ vậy. Pháp có nhiều món bất khả tư nghì. Các vật khác sinh được xúc sắc vị: Như hoa xông mẽ sinh vị cay đắng; trái a-ma-lặc ngâm vào sữa, tức trở thành trái ngọt; yến chi xông hột ma-đầu-lâu-già thời sinh lá đỏ, màu xanh trộn với thư hoàng thời thành sắc lục, sắc xanh đỏ hiệp lại biến thành sắc tía. Hết thảy như vậy với trong vật khác, sinh mùi sắc khác.

Hỏi: Ông nói trong gió lại sinh hương khác. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Như gió trong nhà nghe được hương xa. Lại hương ngược gió nghe được, như mùi ba-lê-chất-đa ở trên bếp trời. Cho nên biết trong gió chẳng sinh hương khác, chỉ nên nhờ nhân hương lại sinh hương khác.

Đáp: Do có hai thứ hương: Hoặc trong gió lại sinh hương gió, hoặc không gió thời nhân hương sinh hương. Đây có lỗi chi? Trước người nói vì hương khá nghe xa nên lẽ chẳng đến. Việc này chẳng lẽ. Tại vì sao? Vì chẳng đồng sắc vậy. Nếu chẳng đến mà nghe thời cùng đồng với sắc chẳng đến mà nghe. Lại như xa xem khói hương, thời chẳng nghe được, khi đến mới nghe. Cho nên biết chẳng đến chẳng nghe. Lại vì không có phép Thiên-tỷ, nên biết có đến mới nghe. Nếu chẳng đến mà nghe, lẽ phải có thiên-tỷ như thiên-nhân vậy, nhĩ vậy.

PHẨM GIÁC XÚC THỨ 52

Hỏi: Xúc lẽ cũng chẳng đến mà biết được. Tại vì sao? Vì Nhật-xúc ở xa vậy.

Đáp: Nhật-xúc làm sao biết được?

Hỏi: Hòa-phần từ bên mặt Nhật đi đến thân mới biết.

Đáp: Nếu từ mặt Nhật có hòa-phần đi đến, khi Nhật lặn hòa-phần lẽ phải còn, mà thật chẳng còn. Nên biết chẳng đến.

Hỏi: Mặt Nhật tuy lặn mà nóng hẫy còn, vì xúc nên biết.

Đáp: Nếu như vậy, thời hòa không sắc. Trong kinh người không có hòa không sắc, ấy tức là lỗi.

Hỏi: Trong ấy có sắc nhỏ-nhiệm.

Đáp: Hòa sắc nhiều mà xúc ít, như thấy sắc đèn mà chưa cảm-giác xúc được.

Hỏi: Xúc quyết định đến mới biết hay sao?

Đáp: Xúc quyết định đến mới biết. Tại vì sao? Vì như nhân hương trong gió, có hương khác sinh. Như vậy nhân mặt Nhật lại có hỏa sinh.

Hỏi: Xúc quyết định đến mới biết hay sao?

Đáp: Xúc quyết định đến mới biết. Tại vì sao? Vì như nhân hương trong gió, có hương khác sinh. Như vậy nhân mặt Nhật lại có hỏa sinh.

Hỏi: Nhật lặn sao chẳng thấy hỏa sắc?

Đáp: Hoặc có hỏa chỉ xúc mà không sắc, như khí nóng khi Nhật đã lặn; như người bị bệnh nóng hỏa nương nơi thân; như hơi ẩm trong nhà khi hỏa đã diệt. Các nóng trong nước sôi lửa thảy, đều có xúc mà không sắc. Vậy nên hòa hoặc có sắc không sắc, lẽ phải tin chịu.

PHẨM Ý THỨ 53

Người nói ý đi. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì ý niệm niệm sinh diệt, như gió như nghiệp; pháp mà niệm niệm diệt, thời không có tướng đi. Lại như ý đi ấy thời biết đã rồi đi, hay chẳng biết mà cứ đi? Hai lẽ đều chẳng phải. Nếu trước biết rồi lại cần gì phải đi; nếu chẳng biết mà cứ đi, thời là đi đến chỗ nào? Lại nếu tâm ở nơi mắt, làm sao lại đến nơi tâm được? Nếu tâm sinh nghĩ: Ta sẽ đến tai. Thời là nói nghĩ tai rồi. Nếu nói muốn nghe tiếng, tức là nó nghĩ tiếng. Nếu tâm ở nơi mắt chẳng sinh nghĩ được; ở các căn khác cũng vậy. Cho nên biết ý chẳng đi. Lại như người trước đã từng thấy thành-thị xóm làng thảy, nay nghĩ theo việc đã thấy thuở trước mà chẳng biết đến hiện tại nên biết ý chẳng đi. Lại nếu pháp mà đi lẽ phải trước gần sau xa, nhưng nay xa gần đều nghĩ, nên biết chẳng đi. Lại nếu pháp mà đi thì giữa đường lẽ phải biết các trần như người đi giữa đường biết sắc các vật, mà ý chẳng phải vậy. Lại như Tâm năng biết không, nghĩa là quá khứ, vị-lai, sừng thỏ, lông rùa, chân rắn, sắc đỏ gió, và mùi thơm muối thảy, cũng biết đều chẳng đi đến vậy. Nên biết chẳng đi. Lại nếu tâm duyên đến, thời chẳng nên có không biết, biết nghĩ, biết tà, mà thật vẫn có. Nên biết chẳng đi đến. Lại tâm duyên Nê-Hoàn, nếu mà tâm đi đến, thế là đem hữu vi đến trong vô-vi, vậy là chẳng được. Rồi từ vô vi lại vào trong hữu vi, ấy cũng chẳng được nữa. Lại nếu sinh tâm nghĩ có đời sau, tâm liền đến đời sau, thời thân này lẽ phải chết, chẳng còn sống lại được. Vậy nên chẳng đi. Lại tâm nghĩ vị lai, tức đến vị-lai, chẳng được đem pháp hiện tại mà làm vị-lai vậy. Lại tâm nghĩ quá-khứ tức ở về quá-khứ, chẳng nên đem pháp quá-khứ và vị-lai mà làm hiện tại vậy. Nên biết chẳng đi. Lại do dục-tâm mà sắc mặt biến khác, tâm giận giữ thảy cũng vậy; nếu tâm đến chỗ khác, thời sắc mặt chẳng nên khác. Nên biết

chẳng đi. Lại tâm đang ở trong cảnh duyên, gọi đó là thọ; ba món thọ này, hoặc khổ hoặc vui hoặc bình thường, nếu tâm đến chỗ khác, thì không có mấy món thọ này. Nên biết chẳng đi. Lại tâm nương nơi thân, như trong kinh nói: Tâm nương danh sắc. Nên chẳng rời thân đi đến chỗ khác. Lại thân hiệp với Thức nên gọi là thân; nếu tâm ở chỗ khác, thì thân không thức; cảnh hiệp với thức bèn gọi là có thức. Vậy nên chẳng đi.

Hỏi: Tâm trong mộng đi đến các phương?

Đáp: Chẳng phải. Như hành-vi mộng-tinh trong mộng và các việc thấy là đều do thân điên-đảo nghĩa là đi ở chỗ nào đó, mà thật chẳng đi. Lại hành-vi trong mộng đều là luống dối, như người mộng uống nước mà trọn chẳng trừ được khát. Lại mộng hành-dục thấy chẳng gọi là đọa. Cho nên biết trong mộng ý cũng chẳng đi. Lại tâm chỉ ở trong pháp đã từng thấy nghe hay biết chớ chẳng đi đến pháp nào khác. Nếu đi đến ấy lẽ cũng nên biết pháp khác.

Hỏi: Có ông Thần sai khiến ý năng đi đến các phương khác.

Đáp: Việc này ra sao trong phẩm phá Thần sẽ rộng phân-biệt. Nên biết ý chẳng đi.

Thành Thật luận hết quyển 4.